

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất thừa trong quá trình thi công công trình Xử lý chống sạt lở đất núi Nga Châu, xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 14009/UBND-CN ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT được tận thu khối lượng đất thừa trong quá trình thi công công trình Xử lý chống sạt lở đất tại xã Hà Châu, huyện Hà Trung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1130/TTr-STNMT ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất thừa trong quá trình thi công công trình Xử lý chống sạt lở đất núi Nga Châu, xã Hà Châu, huyện Hà Trung,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất thừa trong quá trình thi công công trình Xử lý chống sạt lở đất núi Nga Châu, xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT; địa chỉ: Xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

b) Giá tính tiền cấp quyền: $G = G_m \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

c) Trữ lượng tính tiền: $Q = 9.233 \text{ m}^3$; là trữ lượng khoáng sản được phép khai thác đến ngày 16/4/2020.

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$ (theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ đối với các loại VLXD thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (9.233 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 15.757.684 \text{ đồng}$ (Mười lăm triệu, bảy trăm năm bảy nghìn, sáu trăm tám tư đồng);

g) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò: Việc tận thu đất thừa trong quá trình thi công công trình Xử lý chông sạt lở đất núi Nga Châu, xã Hà Châu, huyện Hà Trung để san lấp mặt bằng một số công trình, dự án trên địa bàn xã Hà Châu không phải thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Do đó, Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT không phải hoàn trả kinh phí thăm dò cho ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác, tận thu thực tế về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Hà Trung, UBND xã Hà Châu, huyện Hà Trung có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Châu, huyện Hà Trung; Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CN, KTTC (HYT).
QDKP 19-244

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn